TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 8 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Thảnh

Bà Hà Thị Hoà

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị L; sinh năm: 2000; HKTT: Thôn F, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Làng M, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Quách Thái V; sinh năm: 1997; HKTT: Thôn F, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn F, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt chị L, anh V. Chị L, anh V đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Quách Thái V kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 17/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai

quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Quách Văn H, sinh ngày 23/9/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến tháng 06/2024, cháu H ở với anh V, chị L vẫn gửi tiền về cho anh V nuôi con. Nếu ly hôn, chị giao cháu H cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 07/2024 cho đến khi cháu H thành niên.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Quách Thái V trình bày: Về ngày kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được khoảng 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08/2021 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Quách Văn H, sinh ngày 23/9/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến tháng 06/2024, cháu H ở với anh V, chị L vẫn gửi tiền về cho anh nuôi con. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 07/2024 cho đến khi cháu H thành niên.

Về tài sản: Anh V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, anh V không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định của BLTTDS. Về giao nhận, tống đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Quách Thái V. Giao cháu Quách Văn H, sinh ngày 23/9/2018 cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 07/2024 cho đến khi cháu H thành niên. Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra

tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Quách Thái V, nơi cư trú tại Thôn F, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh V không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh V theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh V đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Chị Phạm Thị L và anh Quách Thái V đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị L, anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Quách Thái V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Chị L và anh V đều có nguyện vọng muốn được ly hôn. Điều đó chứng tỏ chị L, anh V đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Chị L và anh V có 01 con chung. Xét thấy, hiện tại cháu đang ở với anh V. Chị L và anh V đã tự nguyện thống nhất về việc giao người trực tiếp nuôi con. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu. Chấp nhận yêu cầu của chị L và anh V: giao cháu H cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến tháng 06/2024, cháu H ở với anh V, chị L vẫn gửi tiền về cho anh V nuôi con. Anh V đồng ý với mức đề nghị và thời gian cấp dưỡng nuôi con chung theo ý kiến của chị L. Buộc chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 07/2024 cho đến khi cháu Hoàng thành n.

[4] Về tài sản: Chị L, anh V không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 107; 110 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 482 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Quách Thái V.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Văn H, sinh ngày 23/9/2018 cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 07/2024 cho đến khi cháu H thành niên.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số 0004343 ngày 06/6/2024. Chị L còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm. Chị L, anh V có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Ngọc Liên;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thịnh